CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 41/GIG/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP

Địa chỉ: Tầng 1 và tầng 2, B1.02, B1.20 và B1.15 Tòa nhà Sunrise Cityview, số 33 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 1800 6922 hoặc (028) 38035555 E-mail: glofood@glofood.vn

Mã số doanh nghiệp: 0315715918

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Không áp dụng.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Nguyên liệu thực phẩm **Danica Sweetwhip Extra**

2. Thành phần: Nước, dầu nhân cọ đã hydro hóa toàn phần, đường, chất ổn định (420(ii), 464, 401), chất nhũ hóa (435, 471, 322(i)), đạm sữa, muối, hương liệu (vanillin) tự nhiên, hương liệu (kem) nhân tạo, chất điều chỉnh độ acid (340(ii), 331(iii)).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: sản phẩm được đóng gói trong hộp giấy (Tetra pak) có lớp PE bên trong đảm bảo an toàn thực phẩm.
- Quy cách đóng gói: Thể tích thực: 1 lít.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Nhà sản xuất: Good Food Group A/S
  Địa chỉ văn phòng: Herredsvej 30A, DK-7100 Vejle, Denmark
  Địa chỉ nhà máy: Industrivej 3, 9830 Taars, Denmark
- Xuất xứ: Đan Mạch.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (*đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến*)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- QCVN 8-3: 2012/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng; an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 09 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên và đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP

HỒ TẤN CƯỜNG

BẢNG THÔNG TIN CHI TIẾT SẢN PHẨM

CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP	Nguyên liệu thực phẩm DANICA SWEETWHIP EXTRA	Số TC: 41/GIG/2026

1. Yêu cầu kỹ thuật:

1.1. Các chỉ tiêu vi sinh vật

Thứ tự	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn
1	*Enterobacteriaceae*	cfu/g	≤ 100
2	*Salmonella*	/25g	Không phát hiện

1.2. Các chỉ tiêu độc tố vi nấm

Thứ tự	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn
1	Aflatoxin M1	mcg/kg	≤ 0,5

1.3. Các chỉ tiêu kim loại nặng

Thứ tự	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn
1	Arsen (As)	mg/kg	≤ 0,5
2	Cadmi (Cd)	mg/kg	≤ 1,0
3	Chì (Pb)	mg/kg	≤ 0,02
4	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	≤ 0,05

2. Thành phần cấu tạo: Nước, dầu nhân cọ đã hydro hóa toàn phần, đường, chất ổn định (420(ii), 464, 401), chất nhũ hóa (435, 471, 322(i)), đạm sữa, muối, hương liệu (vanillin) tự nhiên, hương liệu (kem) nhân tạo, chất điều chỉnh độ acid (340(ii), 331(iii)).

3. Thời hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

- Hướng dẫn sử dụng: Sản phẩm dùng trong trang trí, làm bánh, các món tráng miệng, mousse,… được sử dụng rộng rãi trong chế biến thực phẩm.
- Đối tượng và hàm lượng sử dụng: tùy theo nhu cầu.
- Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản tại nhiệt độ ổn định từ 2 °C đến 18 °C. Bảo quản trong tủ lạnh từ 2 °C đến 8 °C tối đa 7 ngày sau khi mở nắp. Không cấp đông.
- Thông tin cảnh báo:
  + Sản phẩm có chứa sữa và các sản phẩm từ đậu nành.
  + Không sử dụng sản phẩm khi đã hết hạn hoặc có dấu hiệu hư hỏng.

5. Chất liệu bao bì và qui cách bao gói:

- Chất liệu bao bì: sản phẩm được đóng gói trong hộp giấy (Tetra pak) có lớp PE bên trong đảm bảo an toàn thực phẩm.
- Quy cách đóng gói: Thể tích thực: 1 lít.

6. Xuất xứ, tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm công bố, nhập khẩu và phân phối:

- Xuất xứ:

Nhà sản xuất: Good Food Group A/S

Địa chỉ văn phòng: Herredsvej 30A, DK-7100 Vejle, Denmark.

Địa chỉ nhà máy: Industrivej 3, 9830 Taars, Denmark

Xuất xứ: Đan Mạch

- Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm công bố chất lượng, nhập khẩu và phân phối:

CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP

Địa chỉ: Tầng 1 và tầng 2, B1.02, B1.20 và B1.15 Tòa nhà Sunrise Cityview, số 33 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 1800 6922 hoặc (028) 38035555

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 09 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên và đóng dấu)

M.S.D.N: 0315715916 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP P.TÂN HƯNG - TP. HỒ CHÍ MINH

HỒ TẤN CƯỜNG

M.S.D.N: 0315715918 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP
P. TÂN HƯNG - TP. HỒ CHÍ MINH

NHÃN PHỤ SẢN PHẨM

Tên hàng hoá: NGUYÊN LIỆU THỰC PHẨM DANICA SWEETWHIP EXTRA

Thành phần: Nước, dầu nhân cọ đã hydro hóa toàn phần, đường, chất ổn định (420(ii), 464, 401), chất nhũ hóa (435, 471, 322(i)), đạm sữa, muối, hương liệu (vanillin) tự nhiên, hương liệu (kem) nhân tạo, chất điều chỉnh độ acid (340(ii), 331(iii)).

Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

- Hướng dẫn sử dụng: Sản phẩm dùng trong trang trí, làm bánh, các món tráng miệng, mousse,... được sử dụng rộng rãi trong chế biến thực phẩm.
- Đối tượng và hàm lượng sử dụng: Tùy theo nhu cầu.
- Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản tại nhiệt độ ổn định từ 2 °C đến 18 °C. Bảo quản trong tủ lạnh từ 2 °C đến 8 °C tối đa 7 ngày sau khi mở nắp. Không cấp đông.
- Thông tin cảnh báo:

+ Sản phẩm có chứa sữa và các sản phẩm từ đậu nành.
+ Không sử dụng sản phẩm khi đã hết hạn hoặc có dấu hiệu hư hỏng.

Ngày sản xuất: Xem "PROD" trên hộp.

Hạn sử dụng: Xem "EXP" trên hộp.

Thể tích thực: 1 lít

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG (TRÊN 100 g):	
Năng lượng	311 kcal
Chất béo	23 g
Carbohydrat	24 g
Đường tổng số	23 g
Chất đạm	0,6 g
Natri	112 mg

Xuất xứ, tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm công bố, nhập khẩu và phân phối:

Xuất xứ:

Nhà sản xuất: Good Food Group A/S

Địa chỉ văn phòng: Herredsvej 30A, DK-7100 Vejle, Denmark

Địa chỉ nhà máy: Industrivej 3, 9830 Taars, Denmark

Xuất xứ: Đan Mạch

Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm công bố, nhập khẩu và phân phối:

CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP

Địa chỉ: Tầng 1 và Tầng 2, B1.02, B1.20 và B1.15 Tòa nhà Sunrise Cityview, số 33 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 5413 6151 Hotline: 1800 6922

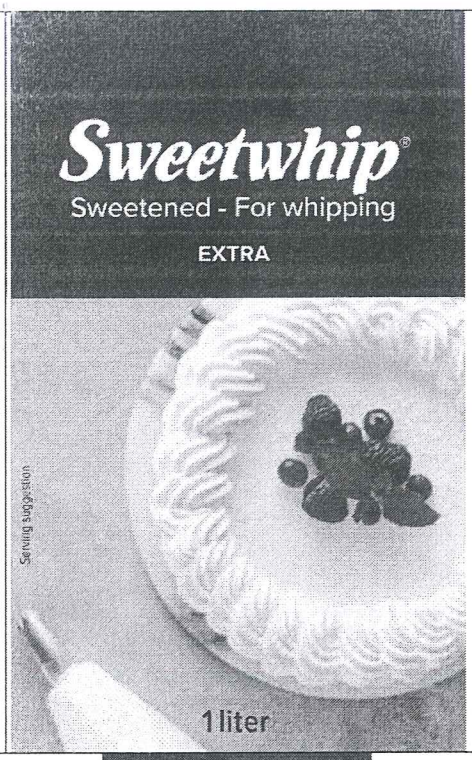
Website: www.glofood.vn Fax: (028) 5413 6155

BẢN DỊCH
TRANSLATION

DE - Topping aus süßer Schlagsahne zur Dekoration und zum Füllen von Kuchen und Desserts, Mousses, usw. Vor dem Schlagen für 24 Stunden kühlen. Das steif geschlagene. Produkt kann eingefroren/aufgetaut werden. **Zutaten:** Wasser, vollständig hydriertes Palmkernöl, Zucker, Stabilisatoren (E420ii, E464, E401), Emulgatoren (E435, E322 (**SOJA**), E471), **MILCH**protein, Salz, natürliches Vanillearoma, künstliches Rahmaroma, Säureregulator, (E340ii, E331iii).**Lagerung:** Ungeöffnet: 12 Monate bei konstanter Temperatur (2–18°C). Geöffnet: 7 Tage im Kühlschrank (2–8°C). **Mindestens haltbar bis:** Siehe Packungsoberseite.	**DE-Topping từ kem tươi có đường dùng để trang trí và làm nhân cho bánh ngọt, món tráng miệng. Trước khi đánh bông giữ lạnh trong ít nhất 24 giờ. Sản phẩm có thể được đông lạnh/rã đông lại.** **Thành phần:** Nước, dầu nhân cọ đã hydro hóa toàn phần, đường, chất ổn định (E420ii, E464, E401), chất nhũ hóa (E435, E322 (ĐẬU NÀNH), E471), đạm SỮA, muối, hương vani tự nhiên, hương vani tổng hợp, chất điều chỉnh độ acid (E340ii, E331iii). **Bảo quản:** Chưa mở nắp: 12 tháng ở nhiệt độ phòng (2–18°C). Sau khi mở: 7 ngày trong tủ lạnh (2–8°C). Sử dụng tốt nhất trước: Xem trên bao bì.
1 liter **Produced by:** Good Food Group A/S, DK-7100 Vejle, Denmark www.goodfoodgroup.com	1 lít Sản xuất bởi: Good Food Group A/S DK-7100 Vejle, Đan Mạch www.goodfoodgroup.com

Nutrition information per. Næringsindhold/Näringsdeklaration/ Næringsinnhold per./Nährwertangaben je/Voedingswaarde per/ Informations Nutritionnelles/Información Nutricional/Informação Nutricional/ Beslenme Bilgileri/Të Dhënat Për Vlerat Ushqyese المعلومات الغذائية	**100g**
Energy/Energi/ Brennwert/Energie/ Energie/Energía/Energia/Enerji/Energija/ الطاقة	**1293KJ/ 311 kcal**
Fat/Fedt/Fett/Fett/Vetten/Matière grasse/ Grasas/Lipidos/Yağ/Yndyra الدهون	**23g**
- of which saturated, heraf mættede/ mättade/mettede fedtsyrer/fettsyror/ fettsyrer/davon gesättigte Fettsäuren/ waarvan verzadigde vetzuren/dont acides gras saturés/de las cuales saturadas/dos quais saturados/doymuş yağlar/nga e cila të ngopurat - المُشبّعة منها	**22g**
Carbohydrate. Kulhydrat/Kolhydrater/ kullhydrater/Kohlenhydrate/ Koolhydraten/Glucides/Hidratos de carbono/Hidratos de carbono/ Karbonhidrat/Karbohidrate الكربوهيدرات	**24g**
- of which sugar, heraf sukkerarter/ varav sockerarter/davon Zucker/waarvan suikers/dont sucres/de los cuales azúcares/dos quais açúcares/şekerler/ nga të cilat sheqerëra - السكريات منها	**23g**
Protein/Protein/Eiweiß/Eiwitten/ Proteines/Proteína/Proteínas/Protein/ Proteinë بروتين	**0.6g**
Salt/Salt/Salz/Zout/Sel/Sal/Sal/Tuz/Kripë ملح	**0.28g**

Thông tin dinh dưỡng trên	100g
Năng lượng	1293 KJ/ 311 kcal
Chất béo	23g
Trong đó chất béo bão hòa	22g
Carbonhydrat	24g
trong đó đường	23g
Chất đạm	0.6g
Muối	0.28g

	**DANICA** **SWEETWHIP** Ngọt - Cho đánh bông **EXTRA** Hình ảnh minh họa **1 lít**
MIX Board | Supporting responsible forestry FSC® C014047	MIX Bìa giấy – hỗ trợ quản lý rừng có trách nhiệm FSC C014047

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 08 năm 2026

GIÁM ĐỐC

(Đã ký tên và đóng dấu)

Công Ty Cổ Phần Global Ingredient Group

HỒ TẤN CƯỜNG

Tôi, Nguyễn Thị Nhương, Căn cước công dân số: 031193001228 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 09/05/2021; cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/văn bản này từ **tiếng Đức sang tiếng Việt.**

Ngày 25 tháng 08 năm 2026

Người dịch ký và ghi rõ họ tên

Nguyễn Thị Nhương

Ngày 25 tháng 08 năm 2026 (Bằng chữ: Ngày hai mươi lăm, tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội.

CÔNG CHỨNG VIÊN

Tôi, Nguyễn Đức Tuấn là Công chứng viên, Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

CHỨNG THỰC

- Bà Nguyễn Thị Nhương là người đã ký vào từng trang bản dịch này. Người thực hiện chứng thực đã đối chiếu chữ ký của người dịch trên bản dịch và nhận thấy phù hợp với chữ ký mẫu của cộng tác viên dịch thuật đã đăng ký tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Văn bản chứng thực này được lập thành 2 bản gốc (mỗi bản gốc gồm 3 tờ, 3 trang), lưu 01 (một) bản gốc tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số chứng thực: 123787 **Quyển số: 01/2026 - SCT/CKND**

Người thực hiện chứng thực

Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu

CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.H.Đ: 89 - C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ
P. Ô CHỢ DỪA - T.P HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN

Nguyễn Đức Tuấn

Tôi, Đặng Thị Hiền Mai, Căn cước số: 011300000005 do Bộ Công An cấp ngày 19/05/2025;
Cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/văn bản này từ **tiếng Anh sang tiếng Việt.**

Ngày 25 tháng 08 năm 2026
Người dịch ký và ghi rõ họ tên

Đặng Thị Hiền Mai

Ngày 25 tháng 08 năm 2026 (Bằng chữ: Ngày hai mươi lăm, tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội.

Tôi, CÔNG CHỨNG VIÊN Nguyễn Đức Tuấn là Công chứng viên, Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

CHỨNG THỰC

- Bà Đặng Thị Hiền Mai là người đã ký vào từng trang bản dịch này. Người thực hiện chứng thực đã đối chiếu chữ ký của người dịch trên bản dịch và nhận thấy phù hợp với chữ ký mẫu của cộng tác viên dịch thuật đã đăng ký tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Văn bản chứng thực này được lập thành 2 bản gốc (mỗi bản gốc gồm 3 tờ, 3 trang), lưu 01 (một) bản gốc tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

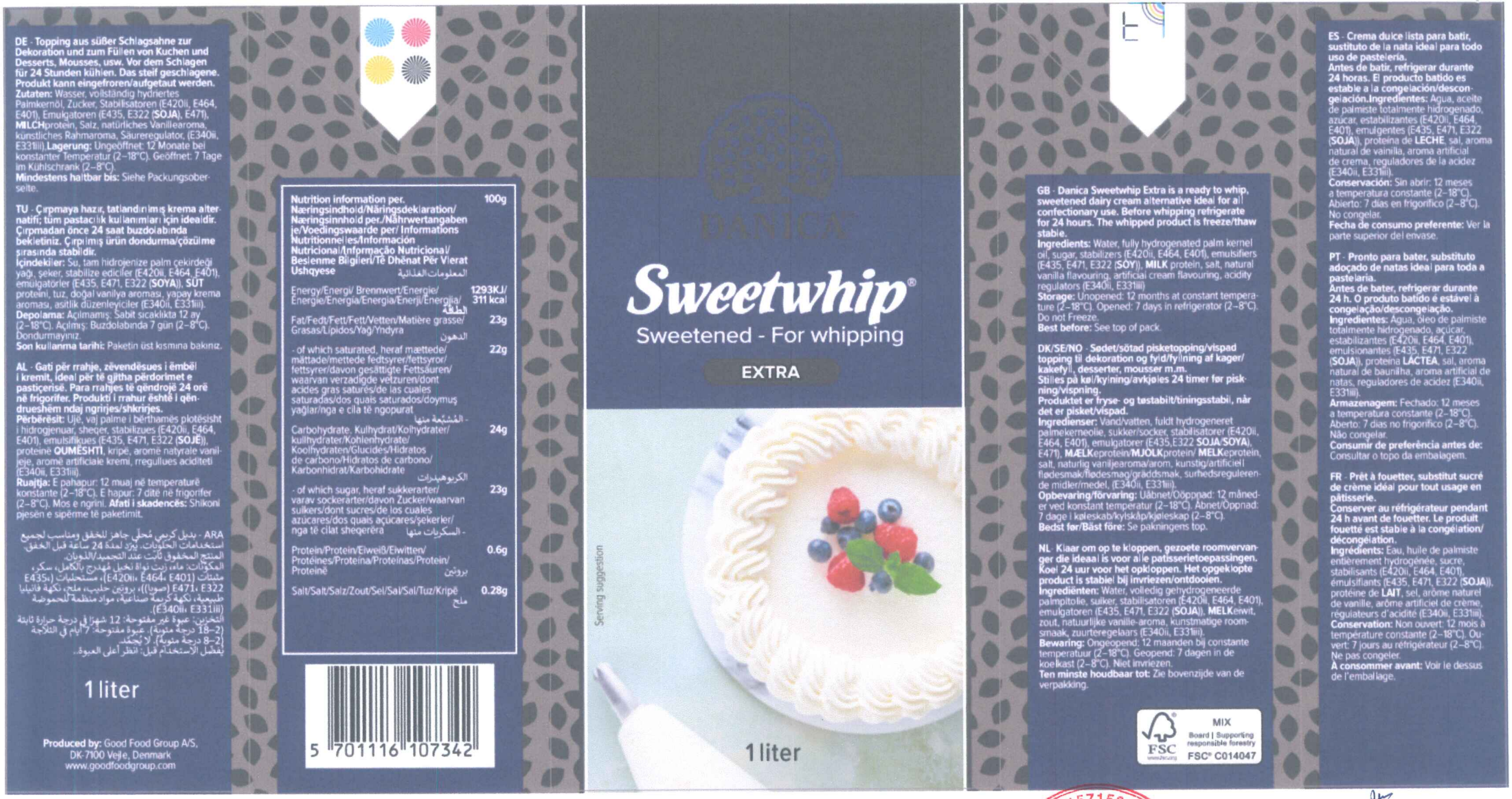
Số chứng thực: 123788 **Quyển số: 01/2026 - SCT/CKND**

Người thực hiện chứng thực
Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu
CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.H.Đ: 69 - C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ
P. Ô CHỢ DỪA - T.P HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Đức Tuấn

MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN



TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 08 năm 2026

GIÁM ĐỐC

(Ký tên và đóng dấu)

M.S.D.N: 0315715918 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP - P.TÂN HƯNG - TP. HỒ CHÍ MINH

HỒ TẤN CƯỜNG

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
ANALYTICAL RESULTS

VILAS 357

BN: 260812021

Trang/ Page: 1 / 1

Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP**
Client name : **GLOBAL INGREDIENT GROUP CORPORATION**
Địa chỉ : Tầng 1 và Tầng 2, B1.02, B1.20 và B1.15 Tòa nhà Sunrise Cityview, số 33 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Address : 1st and 2nd Floors, Units B1.02, B1.20 and B1.15, Sunrise Cityview Building, No. 33 Nguyen Huu Tho street, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

Mã số mẫu / Sample ID : 260812021-1
Tên mẫu / Name of Sample : **Nguyên liệu thực phẩm DANICA SWEETWHIP EXTRA**
Nhà sản xuất (Manufacturer): Good Food Group A/S
Xuất xứ (Origin): Đan Mạch
Mô tả mẫu / Sample description : Mẫu đựng trong hộp giấy/ Sample in paper box
Nền mẫu / Matrix : Thực phẩm/ Food
Ngày nhận mẫu / Date of sample received : 12 / 08 / 2026
Thời gian phân tích/Time of analysis : 12 / 08 / 2026 - 18 / 08 / 2026
Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 18 / 08 / 2026

Chỉ tiêu phân tích Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOD	Phương pháp Method
Carbohydrate (Không bao gồm Xơ)	24.1	g/100g		Calculated Value (FAO,Food&Nutrition P. 77,2003)
Chất béo (Total Fat)	22.2	g/100g		HD.TN.023: 2017 (Ref. AOAC 996.06) (*)
Chất đạm (Protein) (Nx6.25)	0.53	g/100g		HD.TN.038:2021 (Ref. AOAC 928.08) (*)
Na (Natri) (Sodium)	132	mg/100g		HD.TN.226:2017 (Ref. AOAC 999.11 & AOAC 993.14) (*)
Năng lượng (Energy)	298	Kcal/100g		Calculated Value (FAO,Food&Nutrition P. 77,2003) - TT30
Sugars Total (Glucose, Fructose, Sucrose, Maltose, Lactose)	23.7	g/100g		HD.TN.384 (Ref.DIN 10758) (HPLC-ELSD)

Ghi chú / Note:
KPH / N.D: Không phát hiện / Not Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.
(*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2017) công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS) (ISO/IEC 17025:2017)

Phụ trách phòng thí nghiệm
Officer in charge of laboratory

M.S. Trinh Thi Minh Nguyet

Giám đốc
Director

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ HOÀN VŨ

MBA. Nguyen Thi Kieu Hanh

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử như trên/ The result only valid for the sample encoded as above.
- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty/ The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ HOÀN VŨ
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH CÔNG NGHỆ CAO
HOAN VU SCIENTIFIC TECHNOLOGIES JOINT STOCK COMPANY
HIGH - TECH ANALYTICAL CENTER
www.hoanvustc.com.vn

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
ANALYTICAL RESULTS

VILAS 357

BN: 260812021

Trang/ Page: 1 / 1

Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP**
Client name : **GLOBAL INGREDIENT GROUP CORPORATION**
Địa chỉ : Tầng 1 và Tầng 2, B1.02, B1.20 và B1.15 Tòa nhà Sunrise Cityview, số 33 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Address : 1st and 2nd Floors, Units B1.02, B1.20 and B1.15, Sunrise Cityview Building, No. 33 Nguyen Huu Tho street, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

Mã số mẫu / Sample ID : 260812021-1
Tên mẫu / Name of Sample : **Nguyên liệu thực phẩm DANICA SWEETWHIP EXTRA**
Nhà sản xuất (Manufacturer): Good Food Group A/S
Xuất xứ (Origin): Đan Mạch
Mô tả mẫu / Sample description : Mẫu đựng trong hộp giấy/ Sample in paper box
Nền mẫu / Matrix : Thực phẩm/ Food
Ngày nhận mẫu / Date of sample received : 12 / 08 / 2026
Thời gian phân tích/Time of analysis : 12 / 08 / 2026 - 18 / 08 / 2026
Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 18 / 08 / 2026

Chỉ tiêu phân tích Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOD	Phương pháp Method
Aflatoxin M1	KPH/ N.D	µg/kg	0.15	HD.TN.217: 2021 (Ref. Anal. Bioanal Chem. (2010) 397:765-776) (*)

Ghi chú / Note:
KPH / N.D: Không phát hiện / Not Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.
(*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2017) công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS) (ISO/IEC 17025:2017)

Phụ trách phòng thí nghiệm
Officer in charge of laboratory

M.S. Trinh Thi Minh Nguyet

Giám đốc
Director

MBA. Nguyen Thi Kieu Hanh

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử như trên/ The result only valid for the sample encoded as above.
- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty/ The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ HOÀN VŨ
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH CÔNG NGHỆ CAO
HOAN VU SCIENTIFIC TECHNOLOGIES JOINT STOCK COMPANY
HIGH - TECH ANALYTICAL CENTER
www.hoanvustc.com.vn

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
ANALYTICAL RESULTS

VILAS 357

BN: 260812021

Trang/ Page: 1 / 1

Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP**
Client name : **GLOBAL INGREDIENT GROUP CORPORATION**
Địa chỉ : Tầng 1 và Tầng 2, B1.02, B1.20 và B1.15 Tòa nhà Sunrise Cityview, số 33 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Address : 1st and 2nd Floors, Units B1.02, B1.20 and B1.15, Sunrise Cityview Building, No. 33 Nguyen Huu Tho street, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

Mã số mẫu / Sample ID : 260812021-1
Tên mẫu / Name of Sample : **Nguyên liệu thực phẩm DANICA SWEETWHIP EXTRA**
Nhà sản xuất (Manufacturer): Good Food Group A/S
Xuất xứ (Origin): Đan Mạch
Mô tả mẫu / Sample description : Mẫu đựng trong hộp giấy/ Sample in paper box
Nền mẫu / Matrix : Thực phẩm/ Food
Ngày nhận mẫu / Date of sample received : 12 / 08 / 2026
Thời gian phân tích/Time of analysis : 12 / 08 / 2026 - 18 / 08 / 2026
Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 18 / 08 / 2026

Chỉ tiêu phân tích Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOD	Phương pháp Method
As (Arsen tổng) (Total Arsenic)	KPH/ N.D	mg/kg	0.015	HD.TN.062: 2025 (Ref. AOAC 2015.01) (ICP/MS) (*)
Cd (Cadimi) (Cadmium)	KPH/ N.D	mg/kg	0.015	HD.TN.062: 2025 (Ref. AOAC 2015.01) (ICP/MS) (*)
Hg (Thủy ngân) (Mercury)	KPH/ N.D	mg/kg	0.015	HD.TN.062: 2025 (Ref. AOAC 2015.01) (ICP/MS) (*)
Pb (Chì) (Lead)	<0.01	mg/kg	0.003	HD.TN.438:2023 (Ref. AOAC 999.11) (ICP/MS) (*)

Ghi chú / Note:
KPH / N.D: Không phát hiện / Not Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.
(*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2017) công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS) (ISO/IEC 17025:2017)

Phụ trách phòng thí nghiệm
Officer in charge of laboratory

M.S. Trinh Thi Minh Nguyet

Giám đốc
Director

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ HOÀN VŨ

MBA. Nguyen Thi Kieu Hanh

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử như trên/ The result only valid for the sample encoded as above.
- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty/ The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
ANALYTICAL RESULTS

VILAS 357

BN: 260812021

Trang/ Page: 1 / 1

Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP**
Client name : **GLOBAL INGREDIENT GROUP CORPORATION**
Địa chỉ : Tầng 1 và Tầng 2, B1.02, B1.20 và B1.15 Tòa nhà Sunrise Cityview, số 33 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Address : 1st and 2nd Floors, Units B1.02, B1.20 and B1.15, Sunrise Cityview Building, No. 33 Nguyen Huu Tho street, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

Mã số mẫu / Sample ID : 260812021-1
Tên mẫu / Name of Sample : **Nguyên liệu thực phẩm DANICA SWEETWHIP EXTRA**
Nhà sản xuất (Manufacturer): Good Food Group A/S
Xuất xứ (Origin): Đan Mạch
Mô tả mẫu / Sample description : Mẫu đựng trong hộp giấy/ Sample in paper box
Nền mẫu / Matrix : Thực phẩm/ Food
Ngày nhận mẫu / Date of sample received : 12 / 08 / 2026
Thời gian phân tích/Time of analysis : 12 / 08 / 2026 - 18 / 08 / 2026
Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 18 / 08 / 2026

Chỉ tiêu phân tích Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOD	Phương pháp Method
Enterobacteriaceae	<10	CFU/g		ISO 21528-2:2017 (*)
Salmonella spp.	Không phát hiện	/25g		ISO 6579-1:2017/Amd.1:2020 (*)

Ghi chú / Note:
KPH / N.D: Không phát hiện / Not Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.
(*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2017) công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS) (ISO/IEC 17025:2017)
Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g (<10 CFU/g) khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g (<10 CFU/g) when the dish contains no colony

Phụ trách phòng thí nghiệm
Officer in charge of laboratory

M.S. Trinh Thi Minh Nguyet

Giám đốc
Director

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ HOÀN VŨ

MBA. Nguyen Thi Kieu Hanh

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử như trên/ The result only valid for the sample encoded as above.
- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty/ The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.